

Ngày 11/02/2019

**Phòng phân tích  
Công ty cổ phần  
Chứng Khoán Phú Hưng**

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật  
Tiên, P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM  
Điện thoại: (84-28) 5 413 5479  
Fax: (84-28) 5 413 5472  
Customer Service: (84-28) 5 411 8855  
Call Center: (84-28) 5 413 5488  
E-mail: info@phs.vn/support@phs.vn  
Web: www.phs.vn

Tuần giao dịch cuối cùng của năm Mậu Tuất, thị trường liên tục trải qua những phiên giằng co mạnh với thanh khoản ảm đạm. Nhà đầu tư hầu như đứng ngoài thị trường trong những ngày cận Tết và kỳ vọng vào nhịp hồi phục sau kỳ nghỉ lễ. Tính chung cả tuần, giá trị giao dịch toàn thị trường chỉ ở khoảng hơn 2300 tỷ, khá tương đương so với tuần giao dịch trước đó. Áp lực cung-cầu cân bằng ở các mã blue-chips cũng là nguyên nhân khiến cả hai chỉ số đều đồng loạt rung lắc mạnh nhưng lại đóng cửa trái chiều khi kết tuần. Theo đó, chỉ số trên sàn Hà Nội duy trì được 4 phiên tăng liên tiếp và khép lại năm giao dịch trong sắc xanh. Trái lại, chỉ số trên sàn Thành phố điều chỉnh nhẹ trong phiên ngày thứ 6 do áp lực từ cổ phiếu Vincom kéo VN-Index kết năm trong sắc đỏ. Tuy nhiên, điểm sáng dành cho thị trường đến từ diễn biến của khối ngoại khi hành động mua ròng gia tăng mạnh trong tuần qua, với giá trị mua tăng hơn 17 lần so với tuần trước đó lên mức giá trị hơn 450 tỷ đồng.

Kết tuần, chỉ số VN-Index đóng cửa tại mức 908.67 điểm (-0.02%), với KLGD KL bình quân mỗi phiên đạt 103.1 triệu CP (-3.5%), tương đương với giá trị GDKL đạt 2047 tỷ/phiên (+1.0%).

Trong tuần qua, sự phân hóa diễn biến rõ nét trên sàn HOSE với áp lực cung-cầu khá cân bằng. Theo đó, các cổ phiếu ngân hàng dẫn đầu đà tăng VCB (+1.3%), EIB (+11.2%), MBB (+3.3%) cùng với các mã bảo hiểm BVH (+4.3%), BIC (+4.3%). Riêng cổ phiếu EIB, bất chấp thông tin báo lỗ 309 tỷ trong Q4/2018 nhưng sự hỗ trợ từ hoạt động cơ cấu của quỹ sau khi cổ phiếu này được xem xét gia nhập rổ VN30 đã hỗ trợ cho EIB bứt phá trong phiên cuối cùng của năm Âm lịch. Bên cạnh đó, các cổ phiếu ngành nhiệt điện POW (+7.4%), PPC (+4.3%), NT2 (+0.5%) cũng đồng loạt tăng điểm tích cực tương tự. Trái lại, các mã bất động sản VIC (-3.9%), VRE (-0.7%), HPX (-5.6%) và thép HPG (-8.3%), HSG (-3.3%), NKG (-6.4%) là bộ đôi gây thất vọng nhất khi dẫn đầu đà giảm trên sàn HOSE. Ngoài ra, các mã dầu khí GAS (-1.7%), PXS (-4.3%) cũng không mấy tích cực trong các phiên cuối năm.

Trên sàn Hà Nội, chỉ số đi lên trong thận trọng và chính thức đóng cửa tăng nhẹ trong phiên cuối tuần. Chỉ số HNX-Index kết tuần tại mức 103.34 điểm (+0.58%), với KLGD KL bình quân đạt 20.4 triệu CP/phiên (-17.2%), tương đương với giá trị GDKL bình quân mỗi phiên đạt 263 tỷ (-13.7%).

Tương tự như sàn HOSE, nhóm ngân hàng vẫn là trụ đỡ chính cho chỉ số trên sàn Hà Nội ACB (+1.0%), SHB (+1.4%), NVB (+1.3%). Bên cạnh đó, các mã xây dựng VCG (+2.5%), TV2 (+2.8%), L62 (+40.6%) và dầu khí cũng là bộ đôi hỗ trợ tích cực cho chỉ số. Trong khi đó ở chiều ngược lại, áp lực giảm điểm chủ yếu đến từ các cổ phiếu thiết bị điện GLT (-29.8%), SHE (-2.2%) và khai khoáng HGM (-19.8%), KSQ (-7.6%).

Về diễn biến của khối ngoại, hành động mua ròng đã trở lại trên sàn HOSE với giá trị tăng mạnh lên mức 376.7 tỷ, trong đó, lực mua tập trung chủ yếu ở các mã VNM (+133.3 tỷ), POW (+132.4 tỷ), SCS (+123.2 tỷ), trái lại HPG (-146.5 tỷ), DHG (-80.2 tỷ), PLX (-77.1 tỷ) là những mã bị bán ròng mạnh nhất. Trên sàn Hà Nội, khối ngoại cũng gia tăng mua ròng lên 81.8 tỷ (+65.9%), trong đó PVS (+73.4 tỷ), VGC (+18.6 tỷ), IDV (+0.3 tỷ) là những mã được mua ròng nhiều nhất, ngược lại VCG (-3.1 tỷ), HUT (-1.8 tỷ), SHB (-1.6 tỷ) dẫn đầu trong danh sách bán ròng.

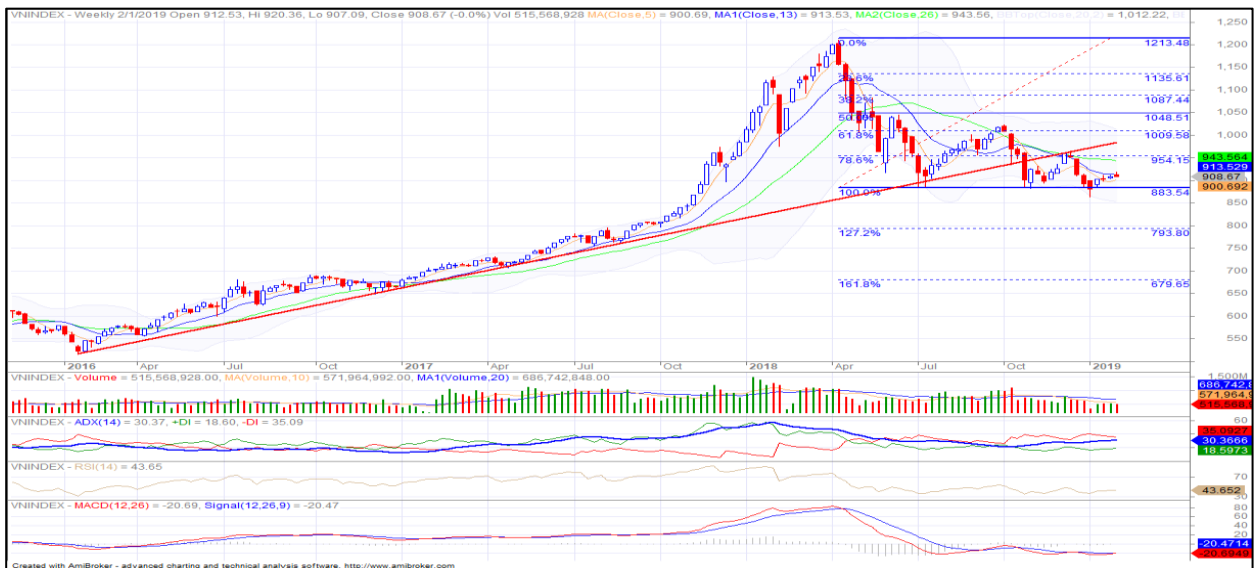
Theo quan điểm kỹ thuật, VN-Index có tuần giảm điểm trở lại. Không những vậy, diễn biến trên đồ thị tuần đang cho thấy xu hướng giảm điểm trong trung và dài hạn vẫn đang tiếp diễn, khi chỉ số đang duy trì đóng cửa dưới các đường MA tuần 13 và 26. Mặc dù vậy, chúng tôi vẫn bảo lưu quan điểm tích cực về mặt ngắn hạn, khi trên đồ thị ngày, chỉ số vẫn đóng cửa được trên đường MA 20, kèm theo chỉ báo hỗ trợ MACD vẫn đang nằm trên đường Signal duy trì tín hiệu mua vào. Do đó, chúng tôi cho rằng kịch bản chỉ số sẽ tiếp tục vận động giằng co trong biên độ hẹp theo chiều hướng "sideway Up" lên thử thách vùng kháng cự quanh 920 điểm (MA50). Đối với sàn Hà Nội, HNX-Index diễn biến có phần tích cực hơn, khi chỉ số có tuần tăng điểm thứ hai liên tiếp. Không những vậy, chỉ số vẫn đang nằm trong xu hướng phục hồi ngắn hạn, khi chỉ số đang duy trì đóng cửa trên MA20, kèm theo các chỉ báo hỗ trợ như MACD và RSI đang đi lên tích cực. Chỉ số có thể tiếp tục tiến lên thử thách vùng 103.6 điểm (MA50) trong tuần tới. Nhìn chung, xu hướng giảm điểm trung và dài hạn của thị trường vẫn đang duy trì. Tuy nhiên, các tín hiệu phục hồi ngắn hạn có thể là vẫn còn. Do đó, chúng tôi duy trì khuyến nghị, nhà đầu tư nên quan sát thận trọng và chỉ nên cân nhắc giao dịch với tỷ lệ nhỏ nhằm tìm kiếm các cơ hội trong ngắn hạn, trên nền các cổ phiếu có cơ bản tốt, có triển vọng kinh doanh năm 2019 khả quan.

## Tổng quan thị trường

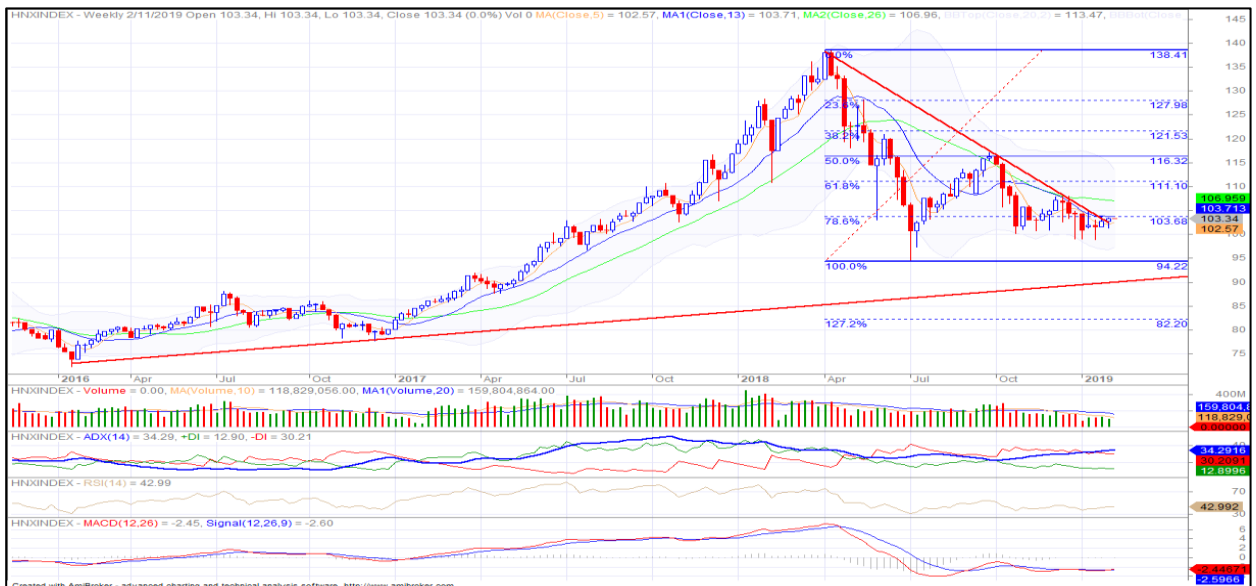
### Thị trường trong nước

Ngày tháng	Thứ 2 28/01	Thứ 3 29/01	Thứ 4 30/01	Thứ 5 31/01	Thứ 6 01/02	Tr. bình
<b>HOSE</b>	<b>912.18</b>	<b>915.93</b>	<b>915.84</b>	<b>910.65</b>	<b>908.67</b>	<b>912.65</b>
Thay đổi +/-	3.30	3.75	-0.09	-5.19	-1.98	-0.04
Thay đổi %	0.36	0.41	-0.01	-0.57	-0.22	0.44
Khối lượng (tr.CP)	105.34	97.05	101.72	110.22	101.24	103.11
Giá trị (tỷ đồng)	1,745.7	1,825.1	1,919.8	2,296.2	2,448.0	2,047.0
Đầu tư nước ngoài	112.5	145.7	79.8	-127.2	165.9	75.3
<b>HNX</b>	<b>102.31</b>	<b>102.37</b>	<b>102.81</b>	<b>102.88</b>	<b>103.34</b>	<b>102.74</b>
Thay đổi +/-	-0.43	0.06	0.44	0.07	0.46	0.12
Thay đổi %	-0.42	0.06	0.43	0.07	0.44	0.12
Khối lượng (tr.CP)	26.23	20.26	20.58	19.91	15.26	20.45
Giá trị (tỷ đồng)	325.8	290.4	292.8	238.9	169.0	263.37
Đầu tư nước ngoài	23.9	16.8	20.9	15.3	4.9	16.36

### VN-Index



### HNX-Index



**TOP 10 mã cổ phiếu trong tuần**
**HOSE**
**Top 10 tăng giá**

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD (nghìn CP)	Thay đổi (%)
TIE	6.8	3.1	20.7%
UIC	34.9	46.9	16.2%
CLL	30.3	5.9	15.8%
CLW	17.6	0.2	15.5%
SRC	18.7	364.8	14.5%
DTT	12.0	0.5	13.7%
TDW	27.3	0.7	13.4%
TGG	2.8	826.6	13.2%
CIG	3.5	82.9	13.0%
OPC	53.0	6.2	12.4%

**Top 10 giảm giá**

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD (nghìn CP)	Thay đổi (%)
VHG	0.5	2,311.6	-19.5%
PAN	37.4	612.4	-16.4%
PPI	0.6	992.3	-15.6%
PNC	20.8	0.8	-13.8%
DAT	10.1	0.1	-13.7%
ICF	1.9	0.1	-12.6%
SBV	12.0	20.5	-11.5%
SSC	67.5	0.1	-11.1%
AMD	2.7	14,260.0	-10.0%
KDC	18.6	871.0	-9.7%

**Top 10 giá trị**

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
HPG	27.3	781.7	-8.3%
VIC	98.8	576.9	-3.9%
ROS	31.7	549.5	-8.7%
MBB	21.9	548.5	3.3%
TCB	27.2	536.3	2.1%
CTG	20.1	534.1	-0.4%
MSN	78.4	465.7	0.2%
VNM	135.0	451.7	-0.7%
VHM	80.0	437.4	2.6%
VRE	29.0	387.1	-0.7%

**HNX**
**Top 10 tăng giá**

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD (nghìn CP)	Thay đổi (%)
KSK	0.3	85.4	50.0%
L62	6.2	0.6	40.6%
PVV	0.5	618.4	30.0%
DPS	0.6	1,331.9	23.3%
CTP	4.6	112.7	22.8%
NDX	15.9	33.2	22.6%
ACM	0.6	521.1	20.0%
ARM	44.4	0.2	19.7%
QHD	17.3	0.2	19.2%
L18	10.2	0.2	19.1%

**Top 10 giảm giá**

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD (nghìn CP)	Thay đổi (%)
GLT	47.5	1.1	-29.8%
LUT	2.7	27.0	-24.9%
HGM	41.4	2.1	-19.8%
CIA	15.6	291.9	-18.3%
PCE	8.8	1.2	-16.9%
NST	18.0	0.4	-16.4%
PSE	7.2	1.8	-15.1%
KST	16.0	0.5	-13.9%
SDN	34.2	0.9	-12.8%
NSH	2.9	2,049.6	-12.0%

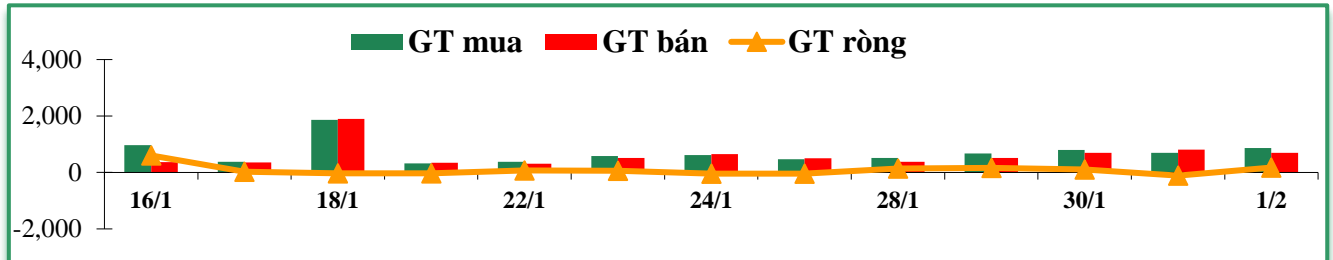
**Top 10 giá trị**

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	18.5	266.9	1.7%
VCG	25.3	229.8	2.5%
ACB	29.5	185.6	1.0%
VGC	19.7	154.8	2.6%
SHB	7.2	112.5	1.4%
FDT	49.4	49.3	0.0%
HJS	20.6	43.1	0.0%
VCS	60.9	36.3	-3.5%
TNG	17.8	36.1	2.3%
VC3	22.7	30.2	-1.3%

## Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài

Sàn GD	KL mua		KL bán		GT mua		GT bán		Mua-Bán
	Triệu CP	% +/-	Triệu CP	% +/-	Tỷ đồng	% +/-	Tỷ đồng	% +/-	Tỷ đồng
HOSE	86.4	45%	69.3	54%	3,440.2	51%	3,063.5	34%	376.7
HNX	5.6	58%	1.6	-33%	99.8	25%	18.0	-41%	81.8
Tổng	92.1	46%	70.9	50%	3540.0	51%	3081.5	33%	458.5

### Biểu đồ giao dịch nhà đầu tư nước ngoài



### HOSE

#### Top 10 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VNM	135.0	133.3	-0.7%
POW	16.6	132.4	7.4%
SCS	144.0	123.2	0.7%
VCB	56.5	104.8	1.3%
STB	12.4	56.5	0.9%
CTG	20.1	43.9	-0.4%
SSI	26.1	37.9	-0.4%
TVS	14.4	28.3	4.4%
NT2	29.2	27.0	0.5%
DPM	22.4	26.4	2.3%

#### Top 10 bán ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
HPG	27.3	(146.5)	-8.3%
DHG	85.1	(80.2)	0.3%
PLX	53.5	(77.1)	-0.5%
VIC	98.8	(58.2)	-3.9%
HDB	30.5	(49.1)	1.8%
VHM	80.0	(48.5)	2.6%
EIB	17.9	(34.4)	11.2%
GAS	88.0	(19.7)	-1.7%
NVL	56.7	(17.2)	-0.5%
VCI	34.8	(15.0)	-9.1%

### HNX

#### Top 10 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	18.5	73.4	1.7%
VGC	19.7	18.6	2.6%
IDV	28.4	0.3	0.7%
ART	2.3	0.3	0.2%
APS	3.0	0.2	-3.2%
PVG	7.9	0.2	-1.2%
NRC	36.1	0.2	-2.4%
TNG	17.8	0.1	2.3%
S55	24.5	0.1	2.9%
WCS	130.0	0.1	0.8%

#### Top 10 bán ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VCG	25.3	(3.1)	2.5%
HUT	3.5	(1.8)	-2.8%
SHB	7.2	(1.6)	1.4%
VNR	21.1	(1.5)	3.1%
INN	29.0	(0.8)	-1.3%
PMC	56.9	(0.6)	1.8%
NTP	41.0	(0.5)	0.0%
ADC	17.7	(0.5)	4.7%
VHL	24.5	(0.3)	-2.0%
BVS	12.0	(0.3)	-0.8%

## Khuyến cáo

Những thông tin trên đã được biên soạn từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không chịu trách nhiệm về tính đầy đủ cũng như tính chính xác của nó. Những quan điểm và ước tính trong báo cáo này là những nhận định tại thời điểm của báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo chỉ mang tính tham khảo và quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình.

**© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).**

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479 Fax: (+84-28) 5 413 5472

Customer Service: (+84-28) 5 411 8855 Call Center: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: [info@phs.vn](mailto:info@phs.vn) / [support@phs.vn](mailto:support@phs.vn) Web: [www.phs.vn](http://www.phs.vn)

**PGD Phú Mỹ Hưng**

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên,

P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5478

Fax: (+84-28) 5 413 5473

**Chi nhánh Quận 3**

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam,

157 Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp.

HCM

Điện thoại: (+84-28) 3 820 8068

Fax: (+84-28) 3 820 8206

**Chi Nhánh Thanh Xuân**

Tầng 1, Tòa nhà 18T2, Lê Văn

Lương, Trung Hòa Nhân Chính,

Quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Phone: (+84-24) 6 250 9999

Fax: (+84-24) 6 250 6666

**Chi nhánh Tân Bình**

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town

2, 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận

Tân Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (+84-28) 3 813 2405

Fax: (+84-28) 3 813 2415

**Chi Nhánh Hà Nội**

Tầng 3, Tòa nhà Naforimex,

19 Bà Triệu, Q. Hoàn Kiếm, Hà

Nội

Phone: (+84-24) 3 933 4560

Fax: (+84-24) 3 933 4820

**Chi nhánh Hải Phòng**

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần

Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải

Phòng

Phone: (+84-225) 384 1810

Fax: (+84-225) 384 1801